

Số: 88/2020/QĐST - HNGĐ

B, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2020/TLST – HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị M** – Sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Tổ 7B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** – Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Cụm 12, xã Ph, huyện Ph, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Tổ 7B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về vay nợ chung:** Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn H không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Nguyên đơn Hoàng Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị M đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000xxx ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chị M được hoàn lại số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSTP BK 2;
- TA tỉnh +BB ghi nhận TTLH 1;
- THADS TP BK 1;
- UBND xã Ph, h Ph,
- TP Hà Nội (Nơi ĐKKH) 1;
- Đương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

